

BÁO CÁO

Kết quả rà soát, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao trong tháng 9 và tình hình thực hiện Quý III năm 2018

Thực hiện Quyết định số 270/QĐ-UBND ngày 19/3/2018 của UBND tỉnh Ban hành Quy chế quy định tạm thời về việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao; Tổ Kiểm tra báo cáo kết quả rà soát, kiểm tra tháng 9 và tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao trong Quý III năm 2018 như sau:

I. Về công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao:

1. Ưu điểm:

Công tác kiểm tra thực hiện các nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (Quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 07/02/2017) được Tổ Kiểm tra thực hiện thường xuyên. Các cơ quan, đơn vị liên quan được giao nhiệm vụ và cập nhật tiến độ thực hiện thông qua phần mềm văn phòng điện tử (*eOffice*) và phần mềm theo dõi chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh; các cơ quan, đơn vị, địa phương không cần gửi báo cáo tháng về việc tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

Kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, đôn đốc, xử lý đối với các cơ quan đơn vị có liên quan không triển khai thực hiện hoặc triển khai thực hiện không đảm bảo tiến độ thời gian yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Một số hạn chế và nguyên nhân:

- Vẫn còn việc xin gia hạn thời gian thực hiện nhiệm vụ, nguyên nhân do các đơn vị, địa phương được giao phối hợp chưa tham gia ý kiến kịp thời cho đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ.

- Một số cơ quan, địa phương chưa cập nhật đầy đủ, kịp thời kết quả thực hiện nhiệm vụ lên phần mềm theo dõi, gây khó khăn cho công tác thống kê, tổng hợp báo cáo số liệu theo tình hình thực tế thực hiện; nguyên nhân do một số đơn vị có cán bộ đầu mối, nhưng chưa thường xuyên theo dõi văn bản đi đã phát hành của đơn vị nhằm cập nhật chính xác.

- Các phòng thuộc Văn phòng UBND tỉnh được giao theo dõi, đôn đốc, phân loại nhiệm vụ và cập nhật giao trên phần mềm; do khối lượng công việc nhiều, vì vậy chưa cập nhật hết nhiệm vụ lên phần mềm theo dõi để thuận tiện trong việc cập nhật tiến độ của các đơn vị.

II. Về tình hình thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố:

Trong Quý III các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện nhiệm vụ được giao đã cập nhật trên phần mềm theo dõi đạt 45% (*tổng số nhiệm vụ giao 999, đã thực hiện 551 nhiệm vụ, 448 nhiệm vụ đang thực hiện*); theo số liệu chi tiết vẫn còn một số đơn vị, địa phương có số nhiệm vụ đã thực hiện ít hơn nhiều so với số nhiệm vụ được giao (*Phụ lục 01*).

Trong tháng 9, các phòng thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã cập nhật lên phần mềm để các sở, ban ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện hiện và cập nhật tiến độ gồm 116 văn bản trong đó có 144 nhiệm vụ, kết quả như sau:

- Công việc, nhiệm vụ đã hoàn thành: 73 (*Đúng hạn: 59, Trễ hạn: 14*);
- Công việc, nhiệm vụ chưa hoàn thành: 71 (*Trong hạn: 71; Trễ hạn: 0*).

(Phụ lục 02)

Về theo dõi nhiệm vụ trễ hạn, chưa hoàn thành trên hệ thống phần mềm đến hết ngày 22/9/2018 còn 03 nhiệm vụ quá hạn nhiều ngày (*Phụ lục 03*).

III. Về tình hình thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; Bộ ngành Trung ương; Tỉnh ủy và HĐND tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum:

Trong Quý III năm 2018, Ủy ban nhân dân tỉnh đã nhận được qua đường văn thư và hệ thống văn phòng điện tử (*eOffice*) 251 văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; 817 văn bản của Bộ, ngành Trung ương; 194 văn bản của Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy; 98 văn bản của Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh. Kết quả thực hiện: Ủy ban nhân dân tỉnh đã chuyển nội dung và chỉ đạo các sở, ban ngành trong tỉnh tham mưu thực hiện các nhiệm vụ được giao; đồng thời triển khai ban hành nhiều văn bản đảm bảo và hoàn thành đúng thời gian; đã ban hành 2.744 văn bản đi, 100% văn bản đi (*trừ văn bản mật*) là văn bản điện tử, đều được gửi liên thông với các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố và các bộ ngành Trung ương qua hệ thống văn phòng điện tử và hệ thống email công vụ của Chính phủ.

Trong 9 tháng đầu năm 2018 (*số liệu đến ngày 24/9/2018*), Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 1.495 quyết định (*trong đó có 24 quyết định quy phạm pháp luật, 1.001 quyết định Ủy ban nhân dân tỉnh, 470 quyết định Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh*), 07 Chỉ thị và 3.323 công văn, văn bản thông báo, báo cáo, tờ trình... (*chưa bao gồm 3.308 văn bản do Lãnh đạo Văn phòng thông báo ý kiến của Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh và chuyển văn bản theo Quy chế*) để chỉ đạo, điều hành nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh.

Trên hệ thống phần mềm theo dõi chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, trong 9 tháng đầu năm các phòng thuộc Văn phòng UBND tỉnh đã cập nhật 2.688 nhiệm vụ để các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo dõi thực hiện và cập nhật tiến độ; đến nay, đã thực hiện 1.872 nhiệm vụ (tỷ lệ hoàn thành 69,6%), còn 816 nhiệm vụ đang thực hiện.

Theo Báo cáo số 349/BC-TCTTTg ngày 31/8/2018 của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh, các văn bản liên quan đến kiểm tra chuyên ngành và điều kiện kinh doanh và kết quả kiểm tra tháng 8 của Tổ công tác. Từ ngày 01/01/2018 đến 31/08/2018 tỉnh Kon Tum được giao trên hệ thống cơ sở dữ liệu theo dõi của Văn phòng Chính phủ 136 nhiệm vụ, trong đó đã hoàn thành 45 nhiệm vụ (*trong hạn: 43 nhiệm vụ, quá hạn: 2 nhiệm vụ*⁽¹⁾); đang thực hiện 91 nhiệm vụ đối với các nhiệm vụ tại các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao có hạn xử lý đến tháng 12/2018 và các nhiệm vụ không quy định thời hạn, Ủy ban nhân dân tỉnh đang tiếp tục chỉ đạo các đơn vị thực hiện.

Về nhiệm vụ trễ hạn, chưa hoàn thành trên hệ thống cơ sở dữ liệu theo dõi của Văn phòng Chính phủ (*Văn bản số 1665/VPCP-KSTT ngày 13/02/2018 về liên kết, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin một cửa điện tử, hạn hoàn thành 31/8/2018*). Cụ thể nội dung trễ hạn này như sau:

- Tại Công văn số 1665/VPCP-KSTT ngày 13/02/2018 của Văn phòng Chính phủ về việc liên kết, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin một cửa điện tử; theo đó, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình đã chỉ đạo và yêu cầu địa phương khẩn trương ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, hoàn thành trước tháng 9/2018.

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Công văn số 522/UBND-KGVX ngày 02/3/2018; theo đó, chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông khẩn trương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh trong tháng 8/2018. Ngày 16/7/2018, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục có Công văn số 1902/UBND-KGVX chỉ đạo, đôn đốc khẩn trương hoàn thành Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh; tuy nhiên, hết tháng 8/2018, Sở Thông tin và Truyền thông vẫn chưa hoàn thành, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh. Vì vậy, ngày 10/9/2018, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Công văn số 2552/UBND-KGVX phê bình và yêu cầu kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan; gửi Báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) trước ngày 15/9/2018. Đồng thời, khẩn trương chỉ đạo hoàn thành việc xây dựng Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh trước ngày 15/9/2018.

- Ngày 06/9/2018, Sở Thông tin và Truyền thông có Tờ trình số 1094/TTr-STTTT đề nghị UBND tỉnh xem xét phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Kon Tum, phiên bản 1.0. Tuy nhiên, Hồ sơ trình của Sở thông tin và Truyền thông chưa đảm bảo theo quy định (Không có Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Kon Tum gửi kèm theo mà chỉ dự thảo Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh; chưa có báo cáo, tham mưu theo ý kiến tham gia góp ý của Cục Tin học hóa, Bộ Thông tin và Truyền thông; giải trình ý kiến tham gia của Sở Kế hoạch và Đầu tư chưa phù hợp...). Vì vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có chỉ đạo tại Công văn số 2603/UBND-KGVX ngày 14/9/2018. Hiện nay, Sở Kế hoạch và Đầu tư đang tổ chức thẩm định,

¹ Nghị quyết 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ: (1) Nhiệm vụ Xây dựng kế hoạch hành động thực hiện nghị quyết, hạn xử lý 31/5/2018, tỉnh Kon Tum đã hoàn thành ban hành Kế hoạch số 1706/KH-UBND ngày 29/6/2018; (2) Nhiệm vụ Báo cáo quý II, hạn xử lý 15/6/2018, tỉnh Kon Tum đã hoàn thành Báo cáo số 141/BC-UBND ngày 19/6/2018.

tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Kon Tum trên cơ sở hoàn thiện hồ sơ và đề nghị của Sở Thông tin và truyền thông.

IV. Kiến nghị, đề xuất

Đề tiếp tục phát huy kết quả đạt được và khắc phục những tồn tại, hạn chế, Tổ kiểm tra đề nghị các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố cần tập trung triển khai các công việc như sau:

1. Các sở, ban ngành, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chấp hành nghiêm việc triển khai các ý kiến chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và của Ủy ban nhân dân tỉnh; rà soát thực hiện đầy đủ, chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao tại các văn bản đã được Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện và văn bản do Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chuyển đến các đơn vị để tham mưu hoặc triển khai thực hiện *(theo chỉ đạo chung của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 656/UBND-TH ngày 22/3/2018 về việc rà soát thực hiện nhiệm vụ, chỉ đạo điều hành)*.

2. Sở Nội vụ theo dõi danh sách các đơn vị, địa phương có nhiệm vụ trễ hạn, chưa hoàn thành do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại các báo cáo trong năm và việc ban hành Quy chế nội bộ của từng đơn vị theo Quyết định số 270/QĐ-UBND ngày 19/3/2018 để đề bình xét thi đua năm 2018.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn các cơ quan đơn vị liên quan tổng hợp, gửi báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trước ngày 30/11 *(đối với Báo cáo năm)*; cập nhật giao nhiệm vụ lên phần mềm theo dõi, thống kê tình hình thực hiện của các đơn vị, địa phương theo các đối tượng được chấm điểm cải cách hành chính.

Kính báo để các đơn vị theo dõi, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch; Các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành đơn vị thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + CVP, các PVP;
 - + Các phòng trực thuộc;
- Lưu: VT, KTTH4, CTTDT.

TỔ TRƯỞNG



CHÁNH VĂN PHÒNG UBND TỈNH
Bùi Thanh Bình

PHỤ LỤC 01
THỐNG KÊ LŨY KẾ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TRÊN HỆ THỐNG PHẦN MỀM
Thời gian báo cáo từ tháng 23/7/2018 đến ngày 23/9/2018
(Kèm theo Báo cáo số 2409 /BC-TKTra ngày 09 tháng 10 năm 2018 của Tổ Kiểm tra)

| STT | Cơ quan được giao | Tháng 7 | | Tháng 8 | | Tháng 9 | | Lũy kế | |
|-----|--|------------------|-----------------|------------------|-----------------|------------------|-----------------|------------------|-----------------|
| | | Số nhiệm vụ giao | Số đã thực hiện | Số nhiệm vụ giao | Số đã thực hiện | Số nhiệm vụ giao | Số đã thực hiện | Số nhiệm vụ giao | Số đã thực hiện |
| 1 | Ban Dân tộc | 4 | 2 | 10 | 4 | 0 | 0 | 14 | 6 |
| 2 | Ban quản lý Khu kinh tế | 4 | 4 | 11 | 11 | 0 | 0 | 15 | 15 |
| 3 | Bộ chỉ huy quân sự tỉnh | 0 | 0 | 2 | 1 | 6 | 2 | 8 | 3 |
| 4 | Công an tỉnh | 8 | 4 | 10 | 0 | 3 | 0 | 21 | 4 |
| 5 | Sở Công Thương | 14 | 8 | 19 | 9 | 9 | 5 | 42 | 22 |
| 6 | Sở Giáo dục và Đào tạo | 6 | 3 | 11 | 5 | 1 | 0 | 18 | 8 |
| 7 | Sở Giao thông vận tải | 8 | 2 | 13 | 7 | 2 | 0 | 23 | 9 |
| 8 | Sở Kế hoạch và Đầu tư | 25 | 16 | 32 | 19 | 16 | 6 | 73 | 41 |
| 9 | Sở Khoa học và Công nghệ | 6 | 2 | 11 | 7 | 3 | 1 | 20 | 10 |
| 10 | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | 23 | 15 | 28 | 18 | 3 | 0 | 54 | 33 |
| 11 | Sở Ngoại vụ | 4 | 2 | 11 | 8 | 1 | 1 | 16 | 11 |
| 12 | Sở Nội vụ | 12 | 8 | 24 | 17 | 9 | 3 | 45 | 28 |
| 13 | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | 24 | 12 | 17 | 8 | 3 | 0 | 44 | 20 |
| 14 | Sở Tài chính | 21 | 19 | 27 | 23 | 6 | 3 | 54 | 45 |
| 15 | Sở Tài nguyên và Môi trường | 19 | 18 | 31 | 25 | 16 | 10 | 66 | 53 |
| 16 | Sở Thông tin và Truyền thông | 5 | 0 | 15 | 9 | 6 | 3 | 26 | 12 |
| 17 | Sở Tư pháp | 8 | 5 | 18 | 12 | 5 | 4 | 31 | 21 |
| 18 | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | 4 | 3 | 9 | 2 | 0 | 0 | 13 | 5 |
| 19 | Sở Xây dựng | 15 | 12 | 21 | 14 | 2 | 0 | 38 | 26 |
| 20 | Sở Y tế | 9 | 9 | 13 | 11 | 3 | 1 | 25 | 21 |



| STT | Cơ quan được giao | Tháng 7 | | Tháng 8 | | Tháng 9 | | Lũy kế | |
|-----|-----------------------------|------------------|-----------------|------------------|-----------------|------------------|-----------------|------------------|-----------------|
| | | Số nhiệm vụ giao | Số đã thực hiện | Số nhiệm vụ giao | Số đã thực hiện | Số nhiệm vụ giao | Số đã thực hiện | Số nhiệm vụ giao | Số đã thực hiện |
| 21 | Thanh tra tỉnh | 15 | 14 | 17 | 17 | 11 | 7 | 43 | 38 |
| 22 | UBND huyện Đăk Glei | 8 | 4 | 17 | 7 | 3 | 1 | 28 | 12 |
| 23 | UBND huyện Đăk Hà | 10 | 1 | 17 | 4 | 3 | 1 | 30 | 6 |
| 24 | UBND huyện Đăk Tô | 7 | 0 | 12 | 2 | 3 | 2 | 22 | 4 |
| 25 | UBND huyện Ia H'Drai | 7 | 0 | 13 | 3 | 2 | 0 | 22 | 3 |
| 26 | UBND huyện Kon Plông | 10 | 1 | 11 | 1 | 2 | 0 | 23 | 2 |
| 27 | UBND huyện Kon Rẫy | 9 | 1 | 17 | 5 | 3 | 1 | 29 | 7 |
| 28 | UBND huyện Ngọc Hồi | 12 | 7 | 15 | 7 | 4 | 1 | 31 | 15 |
| 29 | UBND huyện Sa Thầy | 10 | 7 | 14 | 10 | 3 | 2 | 27 | 19 |
| 30 | UBND huyện Tu Mơ Rông | 6 | 2 | 16 | 12 | 2 | 1 | 24 | 15 |
| 31 | UBND thành phố Kon Tum | 18 | 8 | 20 | 3 | 9 | 1 | 47 | 12 |
| 32 | Văn phòng UBND tỉnh Kon Tum | 15 | 14 | 10 | 10 | 2 | 1 | 27 | 25 |
| | Tổng số | 346 | 203 | 512 | 291 | 141 | 57 | 999 | 551 |

PHỤ LỤC 02

Kết quả thực hiện nhiệm vụ do Chủ tịch UBND tỉnh, UBND tỉnh giao các ngành, cơ quan, địa phương thực hiện trong tháng 9/2018

(Kèm theo Báo cáo số 2409/BC-TKTra ngày 09 tháng 10 năm 2018 của Tổ Kiểm tra)

| TT | Cơ quan được giao | Tổng số nhiệm vụ giao | Đã hoàn thành | | Chưa hoàn thành | |
|----|--|-----------------------|---------------|-----------|-----------------|---------|
| | | | Đúng hạn | Quá hạn | Trong hạn | Trễ hạn |
| 1 | Ban quản lý các dự án 98 | 1 | | 1 | | |
| 2 | BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh | 2 | 1 | | 1 | |
| 3 | Bộ chỉ huy quân sự tỉnh | 6 | 3 | | 3 | |
| 4 | Công an tỉnh | 3 | | | 3 | |
| 5 | Cục Thống kê tỉnh | 2 | | | 2 | |
| 6 | Liên minh HTX tỉnh | 1 | | | 1 | |
| 7 | Sở Công Thương | 9 | 5 | | 4 | |
| 8 | Sở Giáo dục và Đào tạo | 1 | | | 1 | |
| 9 | Sở Giao thông vận tải | 2 | | | 2 | |
| 10 | Sở Kế hoạch và Đầu tư | 16 | 7 | 2 | 7 | |
| 11 | Sở Khoa học và Công nghệ | 3 | | 1 | 2 | |
| 12 | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | 3 | 2 | | 1 | |
| 13 | Sở Ngoại vụ | 1 | | 1 | | |
| 14 | Sở Nội vụ | 9 | 4 | 1 | 4 | |
| 15 | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | 3 | 1 | 1 | 1 | |
| 16 | Sở Tài chính | 6 | 4 | | 2 | |
| 17 | Sở Tài nguyên và Môi trường | 16 | 9 | 2 | 5 | |
| 18 | Sở Thông tin và Truyền thông | 6 | 3 | | 3 | |
| 19 | Sở Tư pháp | 5 | 4 | | 1 | |
| 20 | Sở Xây dựng | 2 | | | 2 | |
| 21 | Sở Y tế | 3 | 1 | | 2 | |
| 22 | Thanh tra tỉnh | 11 | 7 | | 4 | |
| 23 | UBND huyện Đăk Glei | 3 | | 1 | 2 | |
| 24 | UBND huyện Đăk Hà | 3 | | 1 | 2 | |
| 25 | UBND huyện Đăk Tô | 3 | 2 | | 1 | |
| 26 | UBND huyện Ia H'Drai | 1 | | | 1 | |
| 27 | UBND huyện Kon Plông | 1 | | | 1 | |
| 28 | UBND huyện Kon Rẫy | 3 | 1 | | 2 | |
| 29 | UBND huyện Ngọc Hồi | 3 | 1 | | 2 | |
| 30 | UBND huyện Sa Thầy | 3 | 2 | | 1 | |
| 31 | UBND huyện Tu Mơ Rông | 2 | | 1 | 1 | |
| 32 | UBND thành phố Kon Tum | 9 | 1 | 2 | 6 | |
| 33 | Văn phòng UBND tỉnh Kon Tum | 2 | 1 | | 1 | |
| | Tổng số | 144 | 59 | 14 | 71 | |



PHỤ LỤC 03
NHIỆM VỤ TRỄ HẠN, CHƯA HOÀN THÀNH
(Kèm theo Báo cáo số 2409/BC-TKTra ngày 09 tháng 10 năm 2018 của Tổ Kiểm tra)

| TT | Số hiệu văn bản | Nội dung chỉ đạo | Chủ trì triển khai | Đơn vị phối hợp | Hạn xử lý hoặc báo cáo | Trễ hạn | Diễn giải trạng thái | Phòng, đơn vị của Văn phòng UBND tỉnh theo dõi |
|----|--|--|--|-----------------|------------------------|-------------------|--|--|
| 1 | 2132/VP-NNTN | Cập nhật các nội dung chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và báo cáo tham luận, ý kiến phát biểu của các đại biểu tại Hội nghị đầu tư phát triển sân Ngọc Linh Kon Tum và các dự án khác, bổ sung và hoàn thiện Đề án đầu tư phát triển dự án trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | | 20/09/2018 | Trễ hạn (19 ngày) | | Phòng Nông nghiệp - Tài nguyên Môi trường |
| 2 | 1948/VP-NNTN | Đánh giá thật cụ thể hiệu quả kinh tế - xã hội của việc khai thác cây cu ly và dây máu chó, phối hợp với UBND huyện Đắk Glei, Tu Mơ Rông lấy ý kiến của Ban Thường vụ huyện ủy Đắk Glei, Tu Mơ Rông đối với việc khai thác cây cu ly và dây máu chó trên địa bàn huyện; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét. | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | | 10/09/2018 | Trễ hạn (29 ngày) | Hiện nay Chi cục Kiểm lâm đã thành lập Đoàn kiểm tra và đang tiến hành kiểm tra và sẽ có Báo cáo kết quả sau khi kết thúc đợt kiểm tra | Phòng Nông nghiệp - Tài nguyên Môi trường |
| 3 | Công văn số 1665/VPCP-KSTT ngày 13/02/2018 | V/v liên kết, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin một cửa điện tử (Nội dung theo dõi: Khẩn trương ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử cấp Bộ, Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, hoàn thành trước tháng 09/2018) | Sở Thông tin và Truyền thông | | 31/08/2018 | Trễ hạn (39 ngày) | Ngày 06/9/2018, Sở Thông tin và Truyền thông có Tờ trình số 1094/TTr-STTTT. Chủ tịch UBND tỉnh đã có chỉ đạo tại Công văn số 2603/UBND-KGVX ngày 14/9/2018 | Phòng Khoa giáo Văn xã |

Có 03 nhiệm vụ trễ hạn, chưa hoàn thành (Thời gian thống kê: 09 giờ 00' ngày 09/10/2018)

